TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí; Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 61/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Lò Thị L**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản N, xã C, tỉnh Điện Biên. Căn cước công dân số: 011171001772, ngày cấp 04/07/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

+ Anh **Bạc Cầm M**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Bản N, xã C, tỉnh Điện Biên. Căn cước công dân số: 011064001556, ngày cấp 06/02/2025, nơi cấp: Bộ C1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 6 năm 2026, người yêu cầu gồm chị Lò Thị L và anh Bạc Cầm M đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị L và anh B Cầm Mẳn đăng ký kết hôn ngày 24/11/2025 tại UBND xã C, tỉnh Điện Biên. Chị L và anh M kết hôn trên tình thần tự nguyện, không bị ép buộc.

Sau khi kết hôn chị Lò Thị L và anh Bạc C Mẳn sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không quan tâm, chia sẻ với nhau trọng cuộc sống. Chị L và anh M đã sống ly thân với nhau được một thời gian, khi ly thân

cũng có gọi điện liên lạc với nhau. Cả 2 đều thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị L và anh M đã thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị Lò Thị L và anh Bạc Cầm M.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị L và anh Bạc C Mẳn không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Lò Thị L và anh Bạc C Mẳn không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nợ chung.

[5] Lệ phí sơ thẩm: Chị Lò Thị L và anh Bạc C Mẳn là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn lệ phí nên được miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của Chị Lò Thị L và anh Bạc C Mẳn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị L và anh Bạc C Mẳn thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị L và anh Bạc C Mẳn không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị Lò Thị L và anh Bạc C Mẳn không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Lò Thị L và anh Bạc C Mẳn là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn lệ phí nên được miễn toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Chiềng Sinh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn